

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày 11/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ly Giờ Gụ

Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Nhà Văn hóa đa năng xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 27/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST- HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Y**- Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ

Sinh ngày 01/3/1988 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X(đã chết) và bà Mai Thị Y, sinh năm 1962; chồng Nguyễn Duy N, sinh 1977(đã ly hôn năm 2013); chồng hai Đỗ Văn D, sinh năm 1982; cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; có 04 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: có 01 tiền án: Năm 2022 bị xét xử 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 01/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù vì đang có thai theo Quyết định hoãn chấp hành phạt tù số 03/2023/THAHS-QĐ ngày 27/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 04/10/2023 bị cáo phạm tội mới, ngày 20/10/2023 Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát ban hành quyết định số 03/2023/THAHS- QĐ hủy quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo; tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023 bị cáo Phạm Thị Y ở nhà nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Bị cáo mang theo 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) đi bộ đến thôn Sơn Hà, xã Cốc Mỹ thì gặp Giàng Thị G và nhờ G mua hộ 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) ma túy, G đồng ý, G đi được khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho bị cáo một gói nilon màu hồng, bên trong có 04 gói nilon màu trắng chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng là chất ma túy Hêrôn và nói ma túy mua được của Giàng A K. Bị cáo cầm gói ma túy đi về nhà và lấy 01 gói ma túy vừa mua được để sử dụng, 03(ba) gói còn lại bị cáo gói lại như cũ. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đang cầm 01(một) gói nilon màu hồng, bên trong có 03(ba) gói nilon màu trắng, chứa ma túy Hêrôn trong lòng bàn tay phải đứng ven đường trước cửa nhà, mục đích để tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo ngày 04/10/2023. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 04/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai xác định: 01(một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 03(ba) gói nhỏ, trong đó:

M1: 01(một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,07(không phải không bảy) gam. Trích mẫu 0,03(không phải không ba) còn lại 0,04(không phải không bốn) hoàn lại cơ quan trưng cầu.

M2: 01(một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,05(không phải không năm) gam. Trích mẫu 0,02(không phải không hai) còn lại 0,03(không phải không ba) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

M3: 01(một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,06(không phải không sáu) gam. Trích mẫu 0,03(không phải không ba) còn lại 0,03(không phải không ba) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 340/GĐMT ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: M1: 0,07(không phải không bảy) gam; M2: 0,05(không phải không năm) gam; M3: 0,06(không phải không sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôn)).

Cáo trạng số 65/CT- VKSBX ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Phạm Thị Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt bản án này với bản án số 03/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đối với bị cáo theo quy định.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10(*không thấy mười*) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy, nên khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023 bị cáo mang 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) đi bộ đến thôn Sơn Hà, xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát gặp Giàng Thị G và nhờ G mua hộ 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) được 0,18(*Không thấy mười tám*) gam ma túy Hêrôin. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đang cầm 01(một) gói nilon màu hồng, bên trong có 03(ba) gói nilon màu trắng, chứa ma túy Hêrôin trong lòng bàn tay phải đứng ven đường trước cửa nhà, mục đích để tìm chỗ sử dụng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thị Y đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18(*Không thấy mười tám*) gam Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng cho bản thân, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2022 bị xét xử 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 01/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù vì đang có thai theo Quyết định hoãn chấp hành phạt tù số 03/2023/THAHS-QĐ ngày 27/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 04/10/2023 bị cáo phạm tội mới. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,18(*Không thấy mười tám*) gam ma túy Heroine đã trích mẫu giám định 0,08(*Không thấy không tám*)gam, số vật chứng còn lại 0,10(*Không thấy mười*)gam Heroine cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phải thi hành án khoản tiền án phí, nên cần tạm giữ 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo theo biên bản giao nhận tài sản số 16/2023/BBGN-KBBX ngày 17/11/2023 giữa Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát.

[5] Đối với Giàng Thị G và Giàng A K do duy nhất chỉ có lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Giàng Thị G và Giàng A K là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo giấy chứng nhận số 628/GCNHN-HCN ngày 05/01/2023 của UBND xã Cốc Mỳ xác nhận bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, khi bị cáo bị bắt, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đây là số tiền của bị cáo, bị cáo có điều kiện để thi hành khoản tiền án phí, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Phạm Thị Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án 22/12/2023 (khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong, bên trong có: M1: 0,04 (không phải không bốn) gam Hêrôin; M2: 0,03 (không phải không ba) gam Hêrôin; M3: 0,03 (không phải không ba) gam Hêrôin cùng 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 03 (ba) mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Phạm Thị Y tại thôn Bàu Bàng, xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 04/10/2023*”

Tạm giữ của bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tài sản số 16/2023/BBGN-KBBX ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện Bát Xát và Kho bạc Nhà nước Bát Xát (*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ(1);
- Trại tạm giam(1);
- Bị cáo (1);
- HSTHA HS(1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Công an huyện Bát Xát(1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ; Bị cáo (1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

